



# **Kinh tế học vỡ lòng**

**Viện Mises**

**Phong trào Duy Tân biên dịch**

© Phong trào Duy Tân

Sách được biên dịch bởi Phong trào Duy Tân, với sự cho phép của Viện Mises. Sách được phép chia sẻ tự do. Đọc thêm các tài liệu khác, hoàn toàn miễn phí, trên trang nhà của Phong trào Duy Tân tại địa chỉ: [www.phongtraoduytan.com](http://www.phongtraoduytan.com)

Lời tựa	5
Kinh tế học là gì?	7
Chi phí là gì?	11
Tiền là gì?	16
Lợi nhuận là gì?	21
Chủ nghĩa tư bản là gì?	26
Chủ nghĩa thân hữu là gì?	30
Chủ nghĩa xã hội là gì?	34
Chủ nghĩa tiến bộ là gì?	39
Tại sao các chuyên gia không thể dự đoán được tương lai?	44
Tại sao kinh tế lại quan trọng?	48

# Lời tựa

Bạn đọc đang cầm trên tay cuốn sách đầu tiên được biên dịch bởi Phong trào Duy Tân, một phong trào mang trên mình một ước nguyện về một đất nước dân chủ, công lý và thịnh vượng.

**Kinh tế học võ lòng** đúng nghĩa là một cuốn sách dành cho những người mới bắt đầu. Nó không có những thuật ngữ phức tạp. Nó cũng không có những khái niệm hay các lý thuyết kinh tế trừu tượng.

Mục tiêu của nó là mang đến một cách tiếp cận dễ hiểu và gần gũi, giúp bạn nắm vững các nguyên lý cơ bản của kinh tế học để từ đó xây dựng nền tảng vững chắc nhằm tiếp tục khám phá những khía cạnh sâu rộng hơn của lĩnh vực này.

Kinh tế học là một lĩnh vực tưởng chừng như phức tạp và đầy thách thức, nhưng thực tế, nó ảnh hưởng đến tất cả chúng ta trong từng quyết định hàng ngày. Từ việc lựa chọn sản phẩm khi mua sắm, đến những chính sách kinh tế quốc gia, tất cả đều phản ánh sự vận hành của nền kinh tế. Chính vì thế, việc hiểu biết về kinh tế không chỉ giúp chúng ta ra quyết định thông minh hơn mà còn giúp nhận thức rõ hơn về thế giới xung quanh.

Hy vọng rằng sau khi đọc xong cuốn sách này, bạn sẽ có cái nhìn mới mẻ và tự tin hơn khi tiếp cận với những vấn đề kinh tế xung quanh mình, và có thể vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống thực tế. Chúc bạn có một hành

trình học tập thú vị và đầy cảm hứng. Và cũng đừng quên ghé thăm trang nhà của Phong trào Duy Tân để liên tục được đọc những bài viết mới về kinh tế tại địa chỉ: [www.phongtraoduytan.com](http://www.phongtraoduytan.com).

# Kinh tế học là gì?



Kinh tế học thường được coi là một môn khoa học khô khan hoặc “ảm đạm”. Trong các trường học, nó thường được giảng dạy với sự tập trung vào các biểu đồ cung cầu tròn trịa hoặc các công thức toán học phức tạp. Khi chúng ta nghĩ về kinh tế hay “nền kinh tế”, chúng ta thường nghĩ đến tiền bạc, hàng hóa hoặc dịch vụ – hoặc có thể là các chính sách của chính phủ. Mặc dù đây là những yếu tố của nền kinh tế, nhưng bản chất của kinh tế học là về hành động của con người.

Kinh tế học liên quan đến các quyết định và hành động mà chúng ta thực hiện với tư cách là cá nhân. Nó liên quan đến những mong muốn, nhu cầu và khả năng của mỗi người. Và nó cũng liên quan đến cách chúng ta tương tác với người khác để mang lại lợi ích cho nhau và xây dựng xã hội xung quanh chúng ta.

Hãy tưởng tượng, ví dụ, nếu một người bị mắc kẹt trên một hòn đảo hoang.

Đối với người này, ta gọi anh ta là Bob, ưu tiên hàng đầu là rõ ràng – sự sống còn. Anh ta cần nước, thức ăn và chỗ trú. Một số tài nguyên của Bob là dễ thấy; có thể có dừa hoặc quả mọng mà anh ta có thể hái làm thức ăn. Tuy nhiên, điều quan trọng không kém là thời gian của anh ta. Anh ta phải

tiết kiệm thời gian của mình, phân bổ nó sao cho tối ưu để đảm bảo sự sống sót. Bob sẽ tập trung vào việc tìm nước hay anh ta sẽ dành vài giờ đầu tiên để xây dựng nơi trú ẩn? Ngay lập tức, Bob buộc phải đưa ra quyết định về sự đánh đổi — chi phí khi chọn lựa quyết định này thay vì quyết định kia.

Bob có thể quyết định rằng anh ta có thể sống ba ngày mà không cần nước, vì vậy anh ta tập trung vào việc xây dựng nơi trú ẩn cho đêm. Một người khác trong tình huống này có thể chọn cách khác, nhưng chính sự phán đoán cá nhân của Bob sẽ hướng dẫn các lựa chọn anh ta đưa ra.

Quyết định của Bob có thể không phải là lựa chọn đúng đắn. Rủi ro và sự không chắc chắn là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của chúng ta. Có thể Bob sẽ dành quá nhiều thời gian để xây dựng nơi trú ẩn mà không dành đủ thời gian để tìm nước khi anh ta thực sự cần nó. Quyết định của Bob ảnh hưởng đến số ngày anh ta có thể sống sót trên hòn đảo. Trong trường hợp này, lợi ích của Bob được đo bằng số ngày anh ta có thể sống sau khi đưa ra lựa chọn này. Một thất bại có thể là cái chết của anh ta.

Chú ý rằng các quyết định kinh tế của Bob không liên quan đến tiền bạc — chúng chỉ là những lựa chọn mà anh ta phải đưa ra khi đối mặt với một tương lai không chắc chắn.

May mắn thay, hầu hết các quyết định kinh tế của chúng ta không phải là vấn đề sống còn, mà là những quyết định cơ bản mà chúng ta đều phải thực hiện mỗi ngày. Những quyết định này đều có chi phí và lợi ích mà mỗi cá nhân phải cân



nhắc, và điều này đúng với mọi người ở bất kỳ đâu trên thế giới, cũng giống như đối với người trên một hòn đảo hoang.

Kinh tế học không bảo chúng ta phải làm gì.

Thay vào đó, kinh tế học giúp chúng ta hiểu được chi phí của các quyết định của mình, giúp chúng ta hiểu cách thức tạo ra giá trị bằng cách đáp ứng những mong muốn của bản thân và mong muốn của người khác, và về những cách mà chúng ta, với tư cách là cá nhân, đều đóng vai trò trong việc đóng góp vào sự thịnh vượng — hay suy vong — của nền văn minh nhân loại.

### **Câu hỏi:**

1. Bạn có nhận thấy rằng những quyết định hàng ngày của mình thực chất là những quyết định kinh tế không?
2. Bạn có thấy việc suy nghĩ về sự đánh đổi khi đưa ra quyết định là hữu ích không?
3. Kinh tế học là về việc làm bạn trở nên giàu có, hay về việc hiểu rõ hơn về thế giới xung quanh bạn?

### **Bài liên quan:**

- [Economics Is Not Rocket Science — It's Even More Complicated](#) bởi Gary Galles.
- *Star Trek* Is Wrong, There Will Always Be Scarcity bởi Jonathan Newman.

### **Sách:**

- Lessons for the Young Economist by Robert Murphy.

# Chi phí là gì?



Khi nghĩ đến “chi phí,” chúng ta thường nghĩ đến giá cả, ví dụ như so sánh giá của các chiếc xe hơi. Tuy nhiên, cách đúng đắn để hiểu về chi phí không phải chỉ đơn giản là số tiền chúng ta chi ra cho một món đồ, mà là tất cả những cơ hội khác mà chúng ta phải từ bỏ để có được món đồ đó.

Henry Hazlitt là một nhà báo người Mỹ và là tác giả của cuốn sách *Kinh Tế Học Trong Một Bài Học*. Trong cuốn sách, ông kể một câu chuyện về một người thợ làm bánh sở hữu một tiệm bánh.

Hãy tưởng tượng rằng một đứa trẻ quyết định ném quả bóng qua cửa sổ tiệm bánh. Thợ làm bánh, tất nhiên, rất tức giận, nhưng anh ta được một người bạn an ủi và khuyên nhìn nhận bức tranh lớn hơn. Thợ làm bánh giờ đây phải mua một cửa sổ mới, và khoản chi này sẽ có lợi cho cửa hàng bán kính. Cửa hàng bán kính sẽ phải mua vật liệu và trả lương cho công nhân. Có thể một số công nhân này sẽ mua bánh của thợ làm bánh. Vậy là, hành động phá hoại này không phải là một thảm họa, mà là một sự kiện mang lại lợi ích cho nền kinh tế địa phương và cho những người khác!

Đáng tiếc, câu chuyện thông minh này không thực sự kể đầy đủ.

Bởi lẽ, nếu cửa sổ của tiệm bánh không bị vỡ, thợ làm bánh sẽ không chỉ có cửa sổ mà còn có số tiền đã chi cho việc sửa chữa, và anh ta có thể đã dùng số tiền này vào những mục đích khác.

Có thể anh ta đã mua biển hiệu mới cho cửa hàng hay một bộ đồ mới cho bản thân. Lợi ích cho người làm kính là sự mất mát đối với người làm biển hiệu hoặc thợ may. Đáng tiếc, giờ đây chúng ta không thể biết được thợ làm bánh sẽ chi số tiền đó như thế nào. Thay vào đó, chúng ta chỉ thấy chiếc cửa sổ mới mà anh ta phải thay thế.

Điều Hazlitt mô tả ở đây chính là chi phí cơ hội. Số tiền mà thợ làm bánh chi cho cửa sổ mới không chỉ đơn giản là giá trị của món hàng mà anh ta mua, mà là tất cả các hàng hóa và dịch vụ mà anh ta có thể đã mua với số tiền đó.

Như Hazlitt đã nói: “Nhà kinh tế học kém chỉ thấy những gì lập tức rõ ràng; nhà kinh tế học giỏi thì nhìn xa hơn.”

Nếu bạn nhận ra sai lầm trong lập luận của người bạn thợ làm bánh, có lẽ bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng có rất nhiều “nhà kinh tế học kém” trong xã hội ngày nay.

Ví dụ, Paul Krugman, một nhà kinh tế nổi tiếng và là cây viết của *New York Times*, đã từng lập luận rằng những sự kiện như vụ tấn công 11/9, thiên tai quốc gia, hay thậm chí một cuộc tấn công ngoài hành tinh tưởng tượng, sẽ thúc đẩy nền kinh tế Mỹ, giống như cửa sổ bị vỡ của thợ làm bánh!

Mặc dù đúng là những thảm họa này tạo ra công ăn việc làm trong các lĩnh vực xây dựng, dọn dẹp hay chế tạo vũ khí

chống người ngoài hành tinh, nhưng điều đó không có nghĩa là xã hội thực sự trở nên tốt hơn. Cũng giống như trường hợp cửa sổ bị vỡ, các công ty hưởng lợi từ những dự án này lại làm điều đó trên cái giá phải trả của những người khác.

Hãy nhớ rằng, mục tiêu của nền kinh tế không chỉ là làm việc hoặc kiếm tiền — mà là để thỏa mãn nhu cầu và mong muốn của mỗi cá nhân. Nếu không ai thực sự cần hay muốn một vũ khí chống người ngoài hành tinh, thì tiền, thời gian và tài nguyên dành cho nó là lãng phí, trong khi chúng có thể được sử dụng để sản xuất những thứ mà mọi người thực sự muốn hoặc cần.

Chi phí cơ hội là tất cả những gì có thể đã được thực hiện với thời gian, tài nguyên và tiền bạc mà giờ đây không còn nữa.

Đó là lý do tại sao chúng ta cần nhìn nhận hậu quả lớn hơn từ các hành động của mình — dù là chi tiêu tiền bạc hay thời gian. Khi suy nghĩ như vậy, có nghĩa là sẽ có nhiều tài nguyên hơn để tạo ra những thứ chúng ta thực sự cần, giúp mỗi người trong chúng ta trở nên giàu có và hạnh phúc hơn.

Đáng tiếc, chính phủ, giống như người bạn của thợ làm bánh, thường gặp khó khăn trong việc suy nghĩ như một nhà kinh tế giỏi.

Chính phủ không phải là những nhà sản xuất, nhà chế tạo hay thợ làm bánh cung cấp hàng hóa và dịch vụ để đổi lấy tiền. Họ chỉ lấy tiền từ thuế và dùng số tiền đó cho các dự án mà họ chọn.

Ví dụ, nếu chính phủ đánh thuế cộng đồng để xây dựng một sân vận động bóng đá mới, thì rất dễ dàng cho một chính trị gia chỉ vào một trận đấu lớn và nói: “Đây là thứ mà thuế của các bạn đã đóng góp!” Nhưng điều không ai thấy được là tất cả những gì công chúng đã mất đi vì các khoản thuế mà chính phủ áp đặt.

Nếu không có thuế, người dân có thể sử dụng số tiền đó theo cách họ muốn, như mua một đôi giày mới, đi du lịch, bắt đầu một doanh nghiệp mới, hoặc tiết kiệm cho tương lai — các lựa chọn là vô tận. Cuối cùng, chúng ta hiểu rõ hơn về những gì mình cần hơn bất kỳ quan chức chính phủ nào.

Đó là lý do tại sao quan trọng là mọi người phải suy nghĩ như những nhà kinh tế giỏi. Làm như vậy giúp chúng ta đưa ra những quyết định tốt hơn — về lâu dài — về cách chi tiêu tiền bạc của mình. Và nó cũng giúp chúng ta có thể yêu cầu các chính trị gia chịu trách nhiệm khi họ cố gắng lấy tiền của chúng ta.

### **Câu hỏi:**

1. Bạn có bao giờ hối tiếc vì đã mua thứ gì đó sau khi đã mua không?
2. Bạn có bao giờ tự hỏi làm sao các chính trị gia có thể đưa ra những lời hứa lớn trong chiến dịch mà không nghĩ đến ai sẽ là người trả giá cho những lời hứa đó?
3. Bạn có công việc không? Nếu có, bạn đã bao giờ để ý đến số tiền bị trừ trong bảng lương của bạn do thuế

chưa? Nếu bạn có thể chi tiêu số tiền đó theo cách bạn muốn, bạn sẽ làm gì?

### **Các bài liên quan:**

- One Lesson bởi Henry Hazlitt.
- Why It's Important to Understand "Economic Costs" bởi Per Bylund.

### **Sách:**

- That Which Is Seen and That Which Is Unseen bởi Frédéric Bastiat.
- Economics in One Lesson bởi Henry Hazlitt.

# Tiền là gì?



Chúng ta thường nghe câu nói “tiền là gốc rễ của mọi tội lỗi.”

Người ta bảo rằng tiền đồng nghĩa với tham lam, và khao khát tiền bạc là một điều gì đó xấu xa.

Tuy nhiên, điều này không đúng. Tiền có thể là phát minh quan trọng nhất trong lịch sử loài người. Hãy dành một chút thời gian để tưởng tượng về một thế giới không có tiền.

Hãy nghĩ về tất cả những thứ trong cuộc sống mà bạn yêu thích: một ngôi nhà, một chiếc điện thoại di động, một cuốn sách, một trò chơi máy tính mới, những bộ quần áo mới, một chiếc xe hơi, hay một bữa ăn tại nhà hàng yêu thích. Bạn có thể tự làm ra bao nhiêu trong số những thứ này?

May mắn thay, nhờ có tiền, bạn không phải tự làm tất cả. Thay vào đó, bạn có thể chuyên môn hóa trong một công việc cụ thể — có thể bạn chơi nhạc, làm ván lướt sóng, hay sửa ô tô — và sau đó dùng tiền kiếm được để mua các sản phẩm hoặc dịch vụ từ những người khác.

Trước khi có tiền, xã hội sử dụng hệ thống trao đổi hàng hóa, nơi người ta trao đổi trực tiếp món này lấy món kia.

Hãy tưởng tượng rằng Bob có một con cá và Tom có nước sạch. Hai người có thể trao đổi với nhau. Nhưng nếu Tom



không thích cá thì sao? Để có nước sạch, Bob có thể phải trao đổi với người khác để đổi lấy thứ mà Tom muốn.

Đây là trao đổi gián tiếp.

Trong các xã hội khác nhau, có những món hàng mà mọi người đều muốn. Những món hàng này dần dần trở thành các hình thức tiền tệ đầu tiên.

Trong suốt lịch sử, nhiều thứ đã được sử dụng làm tiền, như muối, thuốc lá, lúa gạo, vỏ sò, gia súc, hoặc lông thú. Theo thời gian, các xã hội đã chọn một số kim loại, như vàng và bạc, làm tiền tệ chính.

Tại sao lại như vậy? Các xã hội đánh giá cao kim loại quý này vì chúng có thể được dùng làm đồ trang sức, vật phẩm xa xỉ hoặc trong công nghiệp, nhưng chúng cũng có nhiều đặc tính thuận lợi khác. Kim loại quý khó bị phá hủy, chúng đồng nhất và có thể chia nhỏ — hai ounce vàng nguyên chất có giá trị giống nhau — và dễ mang theo nếu được đúc thành tiền xu. Chúng cũng hiếm và khó khai thác, nên không thể dễ dàng tạo ra tiền như thể nó mọc trên cây.

Chính nhờ sự ra đời của tiền mà nền văn minh loài người mới thực sự phát triển, vì giờ đây con người có thể mua những thứ mình cần mà không phải tự sản xuất ra. Điều này mang lại cho con người sự tự do và nhiều sự lựa chọn trong cuộc sống, không chỉ phải sống qua ngày. Bạn có thể trở thành một nông dân, một thợ may, một thuyền trưởng, một tên cướp biển, hoặc một người buôn bán. Sự chuyên môn hóa này, hay còn gọi là phân công lao động, đã giúp con người trở nên tài giỏi hơn, sáng tạo ra những sản phẩm

phức tạp và hữu ích, cải thiện chất lượng cuộc sống của tất cả mọi người.

Tiền cũng giúp con người dễ dàng tiết kiệm cho tương lai. Bằng cách tiết kiệm một phần tiền mình kiếm được từ công việc, người ta có thể mua được những thứ đắt tiền và phức tạp hơn — như một ngôi nhà mới.

Tuy nhiên, khi người ta bắt đầu tiết kiệm, họ cũng cần tìm cách bảo vệ số tiền đó. Điều này đã dẫn đến sự ra đời của các ngân hàng, nơi bạn có thể gửi tiền và họ sẽ giữ an toàn cho số tiền của bạn, đổi lại là các biên lai giấy mà bạn có thể đổi lấy khi cần.

Các tờ tiền giấy này sau đó trở thành một hình thức tiền tệ, vì bạn có thể trao đổi chúng với người khác, và họ sẽ dùng chúng để lấy vàng mà bạn đã hứa. Trên thực tế, nhiều tên gọi của các đồng tiền ngày nay có nguồn gốc từ hệ thống này. Ví dụ, tên “đô la” bắt nguồn từ từ “daler” trong tiếng Tây Ban Nha, nghĩa là một đơn vị trọng lượng vàng.

Cách mà Bob kiếm tiền là thông qua việc sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ mà người khác muốn trao đổi. Nhưng nếu thay vì kiếm tiền một cách chân chính, Bob lại chỉ đơn giản in tiền mới thì sao? Anh ta sẽ trở nên giàu có mà không tạo ra bất kỳ giá trị thực sự nào.

Khi các xã hội bắt đầu sử dụng tiền giấy, việc các chính phủ in tiền mới trở nên rất dễ dàng, ngay cả khi họ không thu thập vàng để bảo đảm cho các tờ tiền đó.

Trong suốt lịch sử, đây là cách mà các chính phủ tạo ra tiền mới, vì nó dễ dàng hơn so với các cách khác, chẳng hạn như thu thuế. Mặc dù điều này có lợi cho các chính trị gia, nhưng lại có hại cho chúng ta, vì giá trị tiền tệ của chúng ta bị giảm sút — điều này gọi là lạm phát.

Trong thế kỷ 20, các chính phủ đã hoàn toàn kiểm soát tiền tệ. Ở Mỹ, trước đây bạn có thể đổi đô la lấy vàng — hệ thống gọi là tiêu chuẩn vàng.

Vào năm 1913, Mỹ đã thành lập Cục Dự trữ Liên bang (Federal Reserve), bắt đầu phát hành đô la mà không cần vàng làm bảo chứng. Vào năm 1933, Tổng thống Franklin Roosevelt đã cấm sở hữu vàng. Vào năm 1971, Tổng thống Richard Nixon đã ngừng trao đổi đô la lấy vàng với các quốc gia khác.

Và từ đó, không còn gì có giá trị bảo chứng cho đồng đô la Mỹ nữa.

Kết quả là gì?

Một trăm năm trước khi Cục Dự trữ Liên bang được thành lập, giá vàng là 19,39 đô la/ounce.

Một trăm năm sau khi Cục Dự trữ Liên bang được thành lập, giá vàng là 1.204,50 đô la/ounce.

Tại sao lại có sự thay đổi này? Chính phủ đã có khả năng in tiền không giới hạn, và đã sử dụng khả năng này để tài trợ cho các cuộc chiến tranh lớn và các chương trình chính phủ. Tất cả những điều này đều phải trả giá bằng sự mất giá trị của tiền tệ và tiết kiệm của người dân.

## **Câu hỏi:**

1. Tivi ngày nay rẻ hơn rất nhiều so với 10 năm trước, trong khi học phí đại học lại đắt đỏ hơn. Bạn có nghĩ rằng chính phủ có vai trò trong sự thay đổi này không?
2. Bạn có nghĩ rằng việc một số người nhận tiền mà không cần làm gì để kiếm nó là công bằng không?
3. Bạn có thường nghĩ đến việc tiết kiệm tiền hôm nay để có thể mua những món đồ đắt hơn trong tương lai không?

## **Các bài liên quan:**

- What Harry Potter Can Teach the Federal Reserve bởi Tho Bishop.
- The Origin of Money and Its Value bởi Robert Murphy.

## **Sách:**

- What Has Government Done to Our Money? bởi Murray Rothbard.

# Lợi nhuận là gì?



Lợi nhuận thường xuyên bị chỉ trích là sự bóc lột và tham lam. Có bao nhiêu nhân vật phản diện trong các bộ phim, sách hay chương trình truyền hình có âm mưu ác độc là đặt “lợi nhuận lên trên con người”?

Trong thực tế, lợi nhuận là một cơ chế mạnh mẽ thúc đẩy sự hợp tác giữa con người và đảm bảo rằng tài nguyên của trái đất được sử dụng tối ưu để phục vụ lợi ích tốt nhất cho nhân loại.

Tại sao lại như vậy?

Hãy nghĩ về lợi nhuận như một phần thưởng cho việc đưa ra quyết định đúng đắn.

Lợi nhuận không nhất thiết phải chỉ liên quan đến tiền bạc – ví dụ, bán một món hàng với giá 5 đô la trong khi chi phí sản xuất là 3 đô la. Lợi nhuận cũng có thể là một thứ vô hình: như việc tình nguyện tham gia vào một tổ chức từ thiện, nếu việc đó mang lại lợi ích cho một nguyên nhân mà bạn đam mê.

Lợi ích của lợi nhuận là điều hiển nhiên. Chúng ta muốn được hưởng lợi từ những hành động của mình, thay vì cảm thấy thất vọng vì chúng.

Giờ chúng ta hãy xem xét lợi ích của lợi nhuận ở mức độ xã hội.

Thế giới là một nơi phức tạp, với hàng tỷ cá nhân có những quan điểm và lợi ích khác nhau, và một tương lai không thể đoán trước. Thêm vào đó, có rất nhiều tài nguyên có thể được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. Ví dụ, sắt có thể được sử dụng để sản xuất rất nhiều thứ, từ tủ lạnh, xe ô tô cho đến các thiết bị y tế.

Với sự phức tạp này, các quyết định về việc sản xuất cái gì và sản xuất như thế nào là điều vượt quá khả năng của bất kỳ ai. Không ai có thể tưởng tượng ra cách đáp ứng tất cả các nhu cầu và mong muốn của mọi người.

May mắn thay, không ai cần phải làm vậy.

Thay vì một người duy nhất phải tìm ra cách sử dụng tất cả tài nguyên của thế giới, quyền sở hữu tài sản cho phép các cá nhân sở hữu tài nguyên của riêng mình. Những cá nhân này có thể bán tài nguyên của họ trên các thị trường, nơi những người khác có thể mua và kết hợp chúng với các tài nguyên khác để tạo ra sản phẩm mới.

Người đầu tư mạo hiểm tiền bạc để mua tài nguyên và sản xuất sản phẩm bán ra được gọi là doanh nhân. Trong quá trình đó, họ cũng đầu tư vào tài sản vốn (như máy móc và tòa nhà) và lao động, với nhiều kỹ năng khác nhau.

Tất cả các yếu tố trong quá trình sản xuất đều có chi phí. Doanh nhân hy vọng rằng sản phẩm cuối cùng sẽ được bán với giá cao hơn chi phí sản xuất. Sự chênh lệch đó chính là lợi nhuận mà họ nhận được.

Tuy nhiên, không chỉ có doanh nhân hưởng lợi.

Người tiêu dùng hưởng lợi vì họ có được các sản phẩm mới và đa dạng. Người lao động cũng hưởng lợi vì họ có thể kiếm tiền từ công việc của mình.

Một doanh nhân thành công đang giúp đỡ những người khác đồng thời tạo ra lợi nhuận.

Điều quan trọng không kém là sự thua lỗ.

Như đã đề cập, các thành phần trong sản xuất có thể có nhiều công dụng khác nhau. Điều này đúng với tài nguyên thiên nhiên, tòa nhà, công nhân và máy móc. Nếu những tài nguyên này được sử dụng để sản xuất một sản phẩm mà không có lãi, điều đó có nghĩa là người tiêu dùng không đánh giá đủ cao sản phẩm đó để mua.

Khi doanh nhân gặp thua lỗ, họ có thể bán tài nguyên của mình cho những doanh nhân khác có thể sử dụng chúng hiệu quả hơn. Nhà máy có thể được bán cho một công ty khác. Nhân viên có thể tìm được công việc mới.

Quá trình này xảy ra hàng ngày, theo nhiều cách khác nhau, trên khắp thế giới.

Thậm chí, nó còn có khả năng thích ứng với những thay đổi. Có thể sở thích của người tiêu dùng thay đổi; có thể mọi người không còn thích kẹo ngọt mà thay vào đó ưa chuộng khoai tây chiên mặn. Một số nhà máy kẹo có thể đóng cửa, nhưng các công ty sản xuất khoai tây chiên sẽ mọc lên.

Khi người tiêu dùng có quyền lựa chọn cách chi tiêu tiền bạc của mình, họ sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến nơi doanh nhân đầu tư và những sản phẩm nào sẽ được sản xuất.

Tuy nhiên, chính phủ đôi khi can thiệp vào quá trình lợi nhuận và thua lỗ này. Ví dụ, các chính trị gia có thể tăng thêm chi phí cho các doanh nghiệp dưới dạng thuế hoặc quy định, khiến các doanh nghiệp trở nên ít có lãi hơn. Điều này không có lợi cho các doanh nhân, không có lợi cho công nhân và cũng không có lợi cho người tiêu dùng, vì họ sẽ không có được những sản phẩm mà mình mong muốn.

Đôi khi, chính phủ chọn cách cứu trợ các ngành công nghiệp không có lợi nhuận.

Các chính trị gia làm điều này bằng cách bảo vệ những công việc họ muốn giữ lại — nhưng lại không nhận ra rằng họ đang phá hủy những công việc có lãi. Việc cứu trợ các ngành công nghiệp không có lợi nhuận có nghĩa là tài nguyên khan hiếm — bao gồm cả lao động — vẫn được sử dụng để sản xuất những sản phẩm mà người tiêu dùng không muốn mua.

Chúng ta có tài nguyên hạn chế trên Trái đất và cần phải sử dụng chúng một cách thông minh và hiệu quả.

Nền kinh tế thị trường, nơi các doanh nhân được thúc đẩy bởi lợi nhuận và thua lỗ, là cách tốt nhất để đảm bảo rằng chúng ta làm được điều đó.

### **Câu hỏi thảo luận:**

1. Bạn có trung thành với doanh nghiệp nào không? Tại sao?
2. Theo bạn, cách nào tốt hơn để lựa chọn người chiến thắng và người thua trong xã hội: thông qua bầu cử



chính trị hay người tiêu dùng “bỏ phiếu bằng đồng tiền” qua việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ? Tại sao?

3. Nhóm người nào đã làm nhiều hơn để cải thiện cuộc sống hàng ngày của bạn: các chính trị gia hay các doanh nhân?

**Bài liên quan:**

- Why We Need Profits bởi Jakub Bozydar Wisniewski.
- Economics: The “Other Side” of Politics bởi Per Bylund.

**Sách:**

- Profit and Loss bởi Ludwig von Mises.

# Chủ nghĩa tư bản là gì?



Vấn minh của loài người có thể được truy nguyên từ sự thiết lập quyền sở hữu tài sản. Với quyền sở hữu tài sản, con người có thể sở hữu đất đai, vốn, và hàng hóa, sau đó trao đổi hoặc bán chúng cho người khác. Hoạt động này được gọi là “thị trường”. Điều này không có nghĩa là thị trường phải diễn ra trong một không gian vật lý; đơn giản chỉ là hàng hóa và dịch vụ được trao đổi một cách tự nguyện.

Trong phần lớn lịch sử loài người, quyền sở hữu tài sản chỉ thuộc về những người nắm quyền lực. Ví dụ, một vị vua hay lãnh chúa có quyền kiểm soát mọi người sống dưới sự bảo vệ của họ. Nếu vị vua muốn củ cải, nông dân phải trồng củ cải. Nếu lãnh chúa cần móng ngựa, thợ rèn phải làm móng ngựa. Người dân bình thường có thể trao đổi hàng hóa với nhau, nhưng những người nắm quyền có thể điều hướng sản xuất của họ nếu muốn, hoặc trừng phạt những ai chống đối.

Sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản đã thay đổi tất cả.

Chủ nghĩa tư bản là việc sản xuất hàng hóa quy mô lớn để đáp ứng nhu cầu của số đông.

Chủ nghĩa tư bản mang tính cách mạng vì nó công nhận quyền sở hữu tài sản của tất cả mọi người, bất kể tầng lớp xã hội hay xuất thân. Dưới chủ nghĩa tư bản, ngay cả những người yếu thế nhất trong xã hội cũng có quyền tuyệt đối đối với lao động và tài sản của mình. Chủ nghĩa tư bản không

đảm bảo sự bình đẳng về tài sản, nhưng nó loại bỏ quyền của bất kỳ ai khác xâm phạm vào quyền sở hữu này.

Điều này trao quyền cho người tiêu dùng – thay vì những người nắm quyền – trong việc quyết định những gì sẽ được sản xuất trong nền kinh tế. Cơ chế lợi nhuận là chìa khóa cho điều này. Nếu đủ người yêu cầu một sản phẩm và sản phẩm đó có thể bán được với giá cao hơn chi phí sản xuất, điều đó có nghĩa là sản xuất sản phẩm đó có lợi nhuận.

Một số người giàu nhất thế giới hiện nay đã kiếm tiền không phải từ việc phục vụ người giàu, mà là phục vụ đại chúng. Mô hình kinh doanh của Walmart, chẳng hạn, là bán hàng hóa giá rẻ cho càng nhiều người càng tốt.

Những người chỉ trích chủ nghĩa tư bản thường lên án nó là “lòng tham.” Đây là một quan điểm sai lầm. Lòng tham và sự ghen tị là những tật xấu của con người, và chúng tồn tại trong bất kỳ hệ thống kinh tế nào. Chủ nghĩa tư bản khuyến khích sản xuất những hàng hóa và dịch vụ mà người tiêu dùng mong muốn trên thị trường, thay vì để những quyết định này thuộc về những cá nhân quyền lực hoặc chính phủ.

Trong suốt lịch sử, chúng ta đã thấy quyền sở hữu tài sản và thị trường giúp hàng tỷ người thoát nghèo. Ở bất kỳ đâu trên thế giới, quyền sở hữu tài sản và tự do kinh tế đều có mối quan hệ trực tiếp với việc cải thiện chất lượng cuộc sống, sức khỏe và tuổi thọ.

Chủ nghĩa tư bản là một hệ thống hợp tác hòa bình giữa các nhà sản xuất và người tiêu dùng, và hoạt động dựa trên nhu cầu của số đông. Chính phủ không đóng vai trò trong một hệ

thống tư bản thực sự. Khi chính phủ can thiệp và áp đặt các quy định lên nhà sản xuất và người tiêu dùng, hệ thống đó không còn là chủ nghĩa tư bản nữa.

Chủ nghĩa tư bản là sự tự do lựa chọn của người tiêu dùng.

### **Câu hỏi:**

1. Những người chỉ trích chủ nghĩa tư bản cho rằng nó chỉ là “lòng tham.” Bạn có cho rằng việc kiếm lợi nhuận từ việc tạo ra những sản phẩm mà người khác muốn mua là tham lam không?
2. Một số người cho rằng bỏ phiếu là cách công bằng nhất để đưa ra quyết định cho một nhóm. Bạn nghĩ sao về điều này?
3. Nếu phần đông trong nhóm muốn ăn pizza phô mai, nhưng bạn lại muốn pizza xúc xích, bạn nghĩ có công bằng hơn không nếu bạn được phép tự mua pizza riêng của mình thay vì phải theo ý của nhóm?
4. Vì chủ nghĩa tư bản trao quyền cho người tiêu dùng thay vì chính trị gia, thị trường thường tạo ra những sản phẩm chỉ để vui chơi, như trò chơi điện tử. Bạn nghĩ rằng việc cho phép người tiêu dùng chi tiền cho những sản phẩm này là hợp lý, hay chúng ta sẽ tốt hơn nếu chỉ có những sản phẩm có giá trị chung (vì lợi ích cộng đồng)?

### **Bài liên quan:**

- Let's Defend Capitalism bởi Henry Hazlitt.

- What is the Free Market? bởi Murray Rothbard.

**Sách:**

*Liberty and Property* bởi Ludwig von Mises.

# Chủ nghĩa thân hữu là gì?



Các nhà hoạt động thường chỉ trích “chủ nghĩa tư bản” là nguyên nhân gây ra những vấn đề lớn nhất trên thế giới, như chi phí chăm sóc sức khỏe cao. Một số người thậm chí còn cho rằng kinh tế học bản chất chỉ là công cụ tuyên truyền để các doanh nghiệp bóc lột người lao động. Các trường học do chính phủ quản lý thường ca ngợi các quy định, trợ cấp và các can thiệp khác vì chúng được cho là bảo vệ người tiêu dùng khỏi những doanh nghiệp “lợi dụng” và “tham lam” trong chủ nghĩa tư bản.

Sự thật lại hoàn toàn ngược lại. Nền kinh tế dựa trên nguyên lý lợi nhuận và thua lỗ giúp giảm giá và nâng cao chất lượng hàng hóa thông qua sự cạnh tranh, mang lại lợi ích cho toàn xã hội. Khi chính phủ can thiệp vào quá trình sản xuất hàng hóa và dịch vụ, họ thực hiện điều này thông qua việc ban hành các luật và quy định có lợi cho một số doanh nghiệp nhất định, tất cả đều mang danh nghĩa “bảo vệ” công chúng. Việc cấp đặc quyền và ưu ái cho những người có quyền lực chính trị hoặc quan hệ là điều được gọi là chủ nghĩa thân hữu. Những người hưởng lợi từ chủ nghĩa thân hữu phục vụ các chính trị gia và quan chức đã bổ nhiệm họ, chứ không phải phục vụ người tiêu dùng – những người mua sản phẩm từ các công ty bị điều tiết.

Ví dụ, tưởng tượng bạn điều hành một doanh nghiệp nhỏ sản xuất súp rau. Mục tiêu chính của bạn là làm hài lòng

khách hàng. Một khách hàng hài lòng sẽ quay lại. Để đạt được điều này, bạn lựa chọn nguyên liệu, công thức, bao bì và phân phối dựa trên những dự đoán tốt nhất về nhu cầu của người tiêu dùng. Nếu khách hàng yêu thích và đánh giá cao súp rau của bạn, bạn sẽ kiếm được lợi nhuận. Nếu họ không đánh giá cao, bạn sẽ chịu lỗ. Cạnh tranh và uy tín của doanh nghiệp giúp đảm bảo hiệu quả và sự hài lòng của khách hàng.

Giờ tưởng tượng chính phủ quyết định điều chỉnh ngành công nghiệp súp rau. Các quan chức, không phải những doanh nhân có kinh nghiệm, sẽ quyết định toàn bộ quy trình sản xuất súp, quy định chất lượng rau, loại nguyên liệu, các kỹ thuật chế biến súp được phép sử dụng, và thậm chí cách bạn có thể quảng cáo sản phẩm. Để thi hành các quy định mới, chính phủ yêu cầu các giấy phép và kiểm tra bắt buộc. Là nhà sản xuất súp, bạn sẽ phải bỏ ra nhiều nguồn lực để tuân thủ các quy định chính trị.

Mặc dù chính phủ biện minh cho sự can thiệp của mình là bảo vệ người tiêu dùng khỏi những người làm súp “kém chất lượng”, nhưng các quy định mới lại tạo ra chi phí tuân thủ và rào cản gia nhập. Điều này làm giảm sự cạnh tranh bằng cách gây khó khăn cho các nhà sản xuất súp nhỏ và giúp các công ty lớn hơn. Theo cách này, luật pháp hạn chế nguồn cung cấp súp và làm tăng giá, gây hại cho tất cả người tiêu dùng. Và không có gì ngạc nhiên khi Big Soup (Tập đoàn Súp Lớn) đã vận động hành lang để đưa ra các quy định có lợi cho họ, đồng thời làm khó đối thủ và giảm cạnh tranh.

Thị trường tự do thành công vì cạnh tranh khiến các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước người tiêu dùng. Chủ nghĩa thân hữu không hiệu quả vì nó thiên vị những người có mối quan hệ chính trị, làm hại các doanh nghiệp nhỏ và khiến người tiêu dùng có ít lựa chọn hơn. Thật không may, khi chủ nghĩa thân hữu thất bại — và nó luôn thất bại vì dựa vào sự thiên vị và trả ơn — tất cả chúng ta đều phải chịu thiệt thòi.

Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng câu trả lời cho bất kỳ vấn đề kinh tế nào là phải để chính phủ can thiệp nhiều hơn, ban hành thêm quy định, bổ nhiệm thêm các ủy ban, v.v. Tuy nhiên, sự thật lại hoàn toàn ngược lại: chúng ta cần ít sự can thiệp hơn trong tất cả các lĩnh vực.

### **Câu hỏi:**

1. Bạn có thể nhớ một trường hợp nào đó mà chính phủ tạo ra vấn đề, sau đó lại trao cho mình quyền lực hoặc ngân sách để “sửa chữa” nó không? Bạn có nghĩ đây là một nguy cơ đạo đức không?
2. Chúng ta thường nghe mọi người nói về việc cần “loại bỏ tiền bạc khỏi chính trị” bằng cách cấm vận động hành lang trong chính phủ. Nếu bạn là một chủ doanh nghiệp, bạn có quan tâm đến việc có ảnh hưởng trong quá trình viết luật không, hay bạn sẽ tin tưởng vào các chính trị gia không có kinh nghiệm trong ngành của bạn để viết luật?



3. Bạn nghĩ vấn đề là vận động hành lang, hay là sự can thiệp quá mức của chính phủ trong việc quyết định ai thắng ai thua trong kinh doanh?

**Bài liên quan:**

- Crony Capitalism and the Transcontinental Railroads by Ryan McMaken.
- Coca-Cola, Cronyism, and the War on Drugs by Chris Calton.
- The Middle of the Road Leads to Socialism by Ludwig von Mises.
- What is Fascism? by Lew Rockwell.

**Sách:**

Crony Capitalism in America: 2008–2012 by Hunter Lewis.

# Chủ nghĩa xã hội là gì?



Kinh tế học là sự nghiên cứu về hành động của con người. Thông qua kinh tế học, chúng ta có thể hiểu được cách các trật tự xã hội có thể tạo ra những kết quả khác nhau tùy thuộc vào cách thức phân bổ tài nguyên.

Trong một nền kinh tế thị trường, sản xuất được định hướng bởi các doanh nghiệp tìm kiếm lợi nhuận và đổi mới sáng tạo. Trong một nền kinh tế thân hữu, chính phủ can thiệp vào kết quả thị trường thông qua sự điều chỉnh và can thiệp của mình. Hệ thống kinh tế thứ ba từ chối hoàn toàn thị trường và thay vào đó là kế hoạch hóa tập trung.

Đó chính là chủ nghĩa xã hội.

Trong hệ thống này, các nhà hoạch định trung ương sẽ thiết lập các điều kiện và điều hành nền kinh tế, trong khi các cá nhân đảm nhận những vai trò ít sáng tạo hơn trong xã hội để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ và sự an toàn. Trong khi nền kinh tế thị trường thưởng cho những ai phục vụ khách hàng tốt nhất, lời hứa của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là đảm bảo rằng nhu cầu của mọi người đều được đáp ứng một cách công bằng.

Đây là một nền kinh tế chỉ huy, trong đó các nhà hoạch định trung ương quyết định cái gì sẽ được sản xuất, sản xuất với số lượng bao nhiêu và ai sẽ sản xuất. Thay vì để mọi người tự do lựa chọn các sản phẩm và dịch vụ mà họ muốn trả tiền,

họ chỉ nhận được những gì mà các nhà hoạch định trung ương đã quyết định cho họ.

Vì một số cá nhân ưa thích tự do suy nghĩ và theo đuổi con đường riêng của mình, từ chối kế hoạch hóa tập trung, các quốc gia theo chủ nghĩa xã hội thường có xu hướng trở thành các chế độ chính trị độc tài.

Hậu quả kinh tế của việc hoạch định tập trung cũng rất tồi tệ.

Ví dụ, lợi nhuận có vai trò khuyến khích sự đổi mới và hiệu quả. Nếu bạn là người đầu tiên tạo ra một sản phẩm mới hoặc tìm ra cách cung cấp dịch vụ rẻ hơn, bạn sẽ được thưởng lợi nhuận. Tuy nhiên, dưới chủ nghĩa xã hội, không có động lực để đổi mới vì phần thưởng sẽ không đến tay những người sáng tạo, mà quay lại với các nhà hoạch định.

Hơn nữa, các nhà hoạch định trung ương chỉ hoạt động dựa trên kiến thức và chương trình của họ, điều này luôn ít hơn so với kiến thức tập thể của xã hội. Hãy tưởng tượng sự khác biệt giữa một cuốn bách khoa toàn thư được xuất bản, tĩnh và không thay đổi, và một phương tiện phi tập trung như Wikipedia, luôn phát triển và thay đổi.

Một yếu tố quan trọng cần biết là thị trường điều phối giá cả.

Vì nhiều tài nguyên — như thép — có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, giá cả sẽ chỉ ra liệu việc sử dụng một tài nguyên cụ thể có đáp ứng được ưu tiên lớn nhất của cộng đồng hay không. Liệu một nhà máy có nên sản xuất phụ tùng ô tô hay chế tạo đinh vít? Trong nền kinh tế thị trường, giá cả cho biết liệu có nhu cầu lớn hơn đối với một sản phẩm

hơn sản phẩm kia. Trong nền kinh tế chỉ huy, chính phủ sẽ là người quyết định.

Mục tiêu xã hội chủ nghĩa của việc phân phối lại tài sản mắc phải sai lầm cơ bản là không hiểu cách thức tạo ra tài sản. Một hệ thống kinh tế không tưởng thưởng cho sự đổi mới, tiết kiệm và sản xuất sẽ khiến chất lượng cuộc sống của mọi người suy giảm.

Ví dụ, hãy nhớ lại khi mọi người đều có điện thoại trong nhà, nhưng sau đó điện thoại di động đã thay đổi cách thức chúng ta giao tiếp. Mọi người đã từng nghe nhạc qua đài phát thanh tại nhà, giờ thì chúng ta có thể nghe nhạc trực tuyến trên điện thoại và mang theo mình. Chúng ta từng phải mở bản đồ giấy cồng kềnh để tìm đường, giờ ai ai cũng có GPS trên điện thoại và trong xe. Tất cả chỉ nhờ sự phát minh của điện thoại di động. Nếu không có động lực lợi nhuận, tại sao phải làm vậy? Và do đó, cuộc sống của chúng ta sẽ nghèo nàn hơn. Bao nhiêu thứ khác có thể đã không được phát triển nếu không có động lực lợi nhuận?

Thường thì các chính trị gia ngày nay sẽ không đi xa đến mức yêu cầu xã hội hóa toàn bộ nền kinh tế — chỉ là một số lĩnh vực nhất định, như chăm sóc sức khỏe, giao thông và giáo dục, để kể tên một vài ví dụ. Mặc dù một nền kinh tế hỗn hợp, kết hợp giữa thị trường và các dịch vụ xã hội chủ nghĩa, có thể hoạt động tốt hơn một nền kinh tế hoàn toàn xã hội chủ nghĩa, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề.

Ví dụ, một-hệ-thống-chăm-sóc-sức-khỏe-xã-hội-chủ-nghĩa-thực-sự buộc phải đưa ra các quyết định về việc sử dụng

những tài nguyên khan hiếm — như giường bệnh, máy móc y tế và thuốc men — không phải bởi cá nhân, gia đình hay bác sĩ, mà bởi các nhà hoạch định trung ương do chính phủ chỉ định. Mặc dù bệnh nhân trong hệ thống chăm sóc sức khỏe xã hội chủ nghĩa có thể không phải trả tiền khi thăm bác sĩ, nằm viện, hay làm phẫu thuật, hoặc mua thuốc, nhưng họ có thể phải đối mặt với những khó khăn khác như thời gian chờ đợi dài để gặp bác sĩ hoặc chờ phẫu thuật được phê duyệt, thiếu thuốc, ít bác sĩ, nghiên cứu bị chỉ đạo từ trên và kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến thiếu tự do y tế.

Lập luận ủng hộ chủ nghĩa xã hội không được xây dựng trên cơ sở kinh tế, mà là một lời kêu gọi xã hội học về “bình đẳng.” Bình đẳng đi ngược lại với bản năng cơ bản của con người là cải thiện bản thân; và nó là một điều kiện nhân tạo, bị ép buộc, cần phải được chỉ đạo từ trung ương để có thể hoạt động. Để có sự lựa chọn và tự do trong cuộc sống, chủ nghĩa xã hội phải bị phản đối mạnh mẽ ở mọi phương diện.

### **Câu hỏi:**

1. Trong một nền kinh tế chỉ huy, chính phủ kiểm soát lao động — nghĩa là ra lệnh cho các công việc mà cá nhân có thể làm. Nếu bạn bị buộc phải làm một công việc mà bạn không thích, bạn sẽ phản ứng như thế nào?
2. Chính phủ xã hội chủ nghĩa có thể sử dụng hình phạt để vượt qua các vấn đề về kiến thức và tính toán mà video đề cập đến không?

### **Các bài liên quan:**

- Why Socialism Fails bởi Antony Mueller.
- Socialism Always Fails bởi William Anderson.
- Video: Things You Should Know About Socialism bởi Thomas DiLorenzo.

**Tiểu luận:**

Why Nazism Was Socialism and Why Socialism Is Totalitarian bởi George Reisman.

# Chủ nghĩa tiến bộ là gì?



Kinh tế học là một ngành khoa học được gọi là “khoa học không giá trị” (value-free science), có nghĩa là nó trả lời các câu hỏi mà không xét đến yếu tố chính trị hay ý thức hệ. Một nhà kinh tế giỏi có thể giải thích lợi ích của thị trường tự do hoặc hậu quả của chủ nghĩa xã hội, không phải vì bất kỳ thành kiến chính trị nào, mà vì cách con người phản ứng với một thế giới có nguồn lực khan hiếm.

Tuy nhiên, thường thì khi chúng ta thảo luận về kinh tế học, chúng ta làm điều đó trong bối cảnh chính trị—chẳng hạn như trong các kỳ bầu cử, hoặc khi xem xét một đợt tăng thuế sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế địa phương như thế nào.

Có những người tự gọi mình là “những người tiến bộ” (progressives) — ngụ ý rằng quan điểm chính trị và kinh tế của họ là “hiện đại” hoặc “hướng về tương lai.” Trong suốt lịch sử nước Mỹ, “những người tiến bộ” đã tuyên bố thúc đẩy một hệ thống kinh tế được gọi là “con đường thứ ba” giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Họ ủng hộ một nền kinh tế “được điều tiết bởi các chuyên gia,” thay vì bởi các chính trị gia hoặc thị trường tự do.

Tuy nhiên, không có gì là “tiến bộ” trong hệ thống này.

Hệ thống chính phủ này có cùng vấn đề như “chủ nghĩa thân hữu” (cronyism), một niềm tin sai lầm rằng chính phủ có thể làm tốt hơn hệ thống thị trường.

Thị trường hoạt động bằng cách phối hợp cung và cầu của các nguồn lực và sản phẩm trên toàn thế giới. Nhờ có giá cả, các doanh nhân, nhà kinh doanh và người tiêu dùng có thể tính toán cách tốt nhất để đạt được mục tiêu của mình.

Những người tiến bộ không tin tưởng rằng cá nhân có thể tự mình đưa ra những quyết định này. Thay vào đó, họ muốn thị trường và giá cả được điều chỉnh bởi những người được cho là “chuyên gia”, những người có ảnh hưởng đến từ các trường đại học hoặc chính trị, chứ không phải từ những nhà sản xuất tạo ra hàng hóa hoặc dịch vụ mà mọi người muốn và có thể sử dụng.

Một sai lầm cơ bản mà những người tiến bộ mắc phải là họ tin rằng việc có đủ kiến thức chuyên môn có thể giúp các cá nhân có hiểu biết tốt hơn so với thị trường. Bằng cách này, họ biện minh cho việc tăng quyền lực chính trị và lập pháp để kiểm soát nhiều hơn đối với xã hội. Điều này rất nguy hiểm.

Về mặt kinh tế, bất kể sự can thiệp này của chính phủ là sản phẩm của tham nhũng chính trị đơn thuần hay được bán dưới cái mác “sự điều tiết bởi các chuyên gia” đều không quan trọng. Kết quả vẫn giống nhau — hệ thống thị trường bị thao túng bởi quyền lực cưỡng chế của chính phủ vì mục đích chính trị, chứ không phải vì lợi ích của người tiêu dùng thực sự. Điều này không cung cấp “con đường thứ ba” giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, mà phá hoại chủ nghĩa tư bản để biện minh cho việc tăng thêm quyền lực nhà nước. Giống như chủ nghĩa thân hữu, những người hưởng lợi từ con đường thứ ba này không phải là các doanh nhân và nhà



sản xuất có những đóng góp hữu ích, mà là các “chuyên gia” chính trị, những người không sản xuất, nhưng lại chiếm quyền kiểm soát.

Sự can thiệp của chính phủ theo con đường thứ ba mang lại lợi ích cho các tập đoàn lớn thông qua các ưu đãi về thuế, luật về sản phẩm, việc thực thi sự tiêu chuẩn hóa đối với các ngành công nghiệp, vận động hành lang, v.v., khiến các công ty nhỏ khó cạnh tranh hơn nhiều. Do đó, các công ty quốc gia và đa quốc gia lớn giành chiến thắng cả trên thị trường lẫn trong các hành lang lập pháp nhờ những lợi thế không công bằng mà chính phủ dành cho họ.

“Tầng lớp chuyên gia” của những người tiến bộ tạo ra các vấn đề mới thông qua sự trỗi dậy của một tầng lớp quản lý quan liêu có thể áp đặt ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế mà không phải chịu trách nhiệm trước thị trường hoặc hòm phiếu. Ở nước Mỹ ngày nay, sau một thế kỷ thực hiện chương trình nghị sự của chính phủ tiến bộ, chúng ta hiện có một vòng luân chuyển giữa các cơ quan quản lý và các công ty quyền lực — bất kể kết quả của một cuộc bầu cử là gì.

Khi không có bất kỳ cơ chế chịu trách nhiệm nào, hậu quả là những thảm họa chính sách lớn đã dẫn đến các cuộc khủng hoảng tài chính, chi phí chăm sóc sức khỏe và các khoản vay sinh viên tăng vọt, hoặc các đợt phong tỏa kinh tế nhân danh “sức khỏe cộng đồng.”

Đây không phải là sản phẩm của một thị trường tự do, mà là hậu quả trực tiếp của nhiều năm chính sách can thiệp thất bại.

Không có “con đường thứ ba” nào trong kinh tế học, hoặc là người tiêu dùng được phép định hướng nền kinh tế của họ — hoặc là chính phủ nắm quyền.

Kinh tế học không phải là một ngành khoa học trao quyền cho một số chuyên gia để quản lý xã hội tốt hơn. Thay vào đó, nó dạy chúng ta về những giới hạn của những gì chính phủ có thể làm để mang lại sự thịnh vượng cho thế giới.

Chủ nghĩa tiến bộ không phải là câu trả lời. Càng học cách “suy nghĩ như một nhà kinh tế,” chúng ta càng hiểu giá trị của một xã hội thực sự tự do.

### **Câu hỏi:**

1. Bạn có tin rằng kinh tế học có thể giải thích lý do tại sao hầu hết các lời hứa trong chính trị không bao giờ thành hiện thực không?
2. Bạn có nghĩ rằng chính phủ sẽ hoạt động tốt hơn nếu nhiều chính trị gia hiểu biết về kinh tế học không?
3. Bạn nghĩ kiểu chính phủ nào có khả năng phát triển hơn: một chính phủ bị thúc đẩy bởi lòng tham — như chủ nghĩa thân hữu, hay một chính phủ được thúc đẩy bởi công bằng xã hội — như chủ nghĩa tiến bộ?

### **Bài liên quan:**

- Progressivism bởi Randy Holcombe.
- Rule by Experts? bởi Peter Klein.
- Neil Ty, The Scientism Guy bởi Jonathan Newman.

**Xem video:**

- Intervention bởi Ryan McMaken.

# Tại sao các chuyên gia không thể dự đoán được tương lai?



Trong thế giới cổ đại, các vị vua thường dựa vào một nhóm cố vấn đặc biệt thuộc giới tăng lữ để củng cố quyền lực đối với thần dân của mình. Những giáo sĩ triều đình này sẽ thông báo với công chúng rằng quốc vương của họ được thần linh soi dẫn, và các hành động của họ được hướng dẫn bởi sự tiên liệu siêu nhiên.

Trong thế giới ngày nay, ít nhà cầm quyền nào tuyên bố một lý do tôn giáo cho các kế hoạch lớn của họ — tuy nhiên, quyền lực của các hội đồng cố vấn chuyên gia và những nhà tiên tri vẫn tồn tại. Thay vì đặt tại các thánh đường tôn giáo, những người được gọi là “chuyên gia chính sách” lại cung cấp lớp vỏ trí thức cho các chính phủ vốn đang tìm cách gia tăng quyền lực để kiểm soát xã hội.

Khi làm như vậy, họ đã phơi bày chuyện nhiều người được cho là “chuyên gia” chính sách — bao gồm cả những “nhà kinh tế” nổi tiếng — thực ra không “suy nghĩ như một nhà kinh tế.”

Ví dụ, các nhà kinh tế thường giải thích về tất cả những điều tốt đẹp có thể xảy ra nếu chính phủ có thể chi tiền cho một chương trình cụ thể hoặc tạo ra một công cụ chính sách mới.

Họ có thể tổng hợp dữ liệu không đầy đủ, thêm một số giả định, và sau đó đưa ra một dự báo phù hợp một cách thuận tiện với chương trình nghị sự của họ.

Đôi khi, các dự báo này sai, và thường dựa trên những giả định phi thực tế về thế giới. Chẳng hạn, các nhà kinh tế không bao giờ có thể dự đoán chính xác giá cả thực trong các thị trường tương lai, vì nhu cầu và mong muốn của công chúng có thể thay đổi. Họ cũng không thể lường trước được những đổi mới, thảm họa, hoặc những thay đổi lớn trong hành vi con người.

Không một chuyên gia nào có thể dự đoán tương lai.

Điều này không có nghĩa là việc dự báo là vô giá trị. Các doanh nghiệp, nhà đầu tư, người đánh bạc, và những người khác có thể sử dụng kiến thức của họ trong một lĩnh vực hoặc ngành cụ thể để đưa ra dự đoán về các sự kiện với độ chính xác cao hơn người khác. Giống như một doanh nhân, nếu họ đúng, họ sẽ thu lợi. Nếu họ sai, họ sẽ chịu lỗ.

Nguy hiểm nằm ở chỗ dự báo quá tự tin lại được kết hợp với quyền lực nhà nước.

Ví dụ, trước năm 2008, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã nhiều lần phủ nhận sự tồn tại của bong bóng bất động sản hình thành từ chính sách lãi suất thấp của họ, dẫn đến đầu tư sai lầm trong lĩnh vực nhà ở. Khi các thất bại của Fed tạo ra một cuộc khủng hoảng tài chính, kết quả là ngân hàng trung ương tự trao cho mình nhiều quyền lực hơn để “sửa chữa” vấn đề. Các chuyên gia của ngân hàng trung ương luôn sai lầm trong các dự đoán về tăng trưởng kinh tế hoặc lãi suất

trong tương lai. Và cũng luôn như vậy, họ tự trao cho mình nhiều ảnh hưởng hơn đối với thị trường vốn toàn cầu.

Vấn đề không chỉ dừng lại ở các ngân hàng trung ương.

Năm 2021, nhiều chính phủ quyết định đóng cửa nền kinh tế dựa trên các dự báo về vi-rút corona, nhưng các dự báo này lại sai lệch nghiêm trọng. Nhiều doanh nghiệp đã phá sản và cuộc sống của nhiều người bị hủy hoại vì những dự đoán sai lầm của các chuyên gia.

Thậm chí kinh khủng hơn, các chính phủ đã tham gia vào các chương trình dựa trên các dự báo sai lầm về tài nguyên — như việc đánh giá thấp nguồn cung thực phẩm toàn cầu, dẫn đến lo ngại về tình trạng bùng nổ dân số. Hệ quả là các chương trình triệt sản cưỡng bức, chính sách một con, và các chính sách phân nhân loại khác.

Các dự báo đã sai, và vô số người đã mất mạng vì điều đó.

Xã hội là một hệ thống phức tạp. Số lượng các yếu tố không chắc chắn là không thể cô lập, điều này khiến cho việc dự đoán tương lai với sự chắc chắn là bất khả thi. Điều này đặc biệt đúng đối với các hệ thống phức tạp như nền kinh tế, y tế công cộng, và khí hậu toàn cầu.

Kinh tế học đúng đắn dạy chúng ta cách hiểu rõ hơn về thế giới như nó vốn có, tầm quan trọng của việc trao quyền sở hữu cho cá nhân, và hậu quả của việc lạm dụng quyền lực nhà nước.

Nó không trao cho chúng ta khả năng dự đoán tương lai.

Không có công thức toán học hay mô hình phức tạp nào có thể thay thế việc nghiên cứu đúng đắn về hành động của con người.

# Tại sao kinh tế lại quan trọng?



Xin chào, tôi là Tho Bishop, và tôi hy vọng bạn thích loạt bài “Kinh tế học dành cho người mới bắt đầu” của chúng tôi.

Như Henry Hazlitt đã nói, “Kinh tế học bị ám ảnh bởi nhiều nguy hiểm hơn bất kỳ môn học nào khác mà con người biết đến. Điều này không phải ngẫu nhiên. Những khó khăn vốn có của môn học này đã đủ lớn trong bất kỳ trường hợp nào, nhưng chúng còn bị nhân lên hàng ngàn lần bởi một yếu tố không đáng kể trong các lĩnh vực như vật lý, toán học hay y học — đó là việc biện hộ cho những lợi ích cá nhân.”

Thật không may, điều này cũng bao gồm cả các trường học do chính phủ quản lý.

Phần lớn chương trình giáo dục mà học sinh Mỹ nhận được ngày nay đều được xây dựng với sự thiên vị về phía sự can thiệp của chính phủ. Điều này thể hiện qua các lớp học lịch sử Mỹ, nơi giảng dạy về cách FDR hoặc Thế chiến II đã giải quyết cuộc Đại khủng hoảng, những câu chuyện về cách cuốn sách *The Jungle* (Rừng Rậm) của Upton Sinclair đã cứu người Mỹ bằng cách quản lý ngành công nghiệp thịt, hoặc việc sử dụng những nhân vật như Alexander Hamilton để thúc đẩy sự cần thiết của việc Mỹ thành lập một ngân hàng trung ương nhằm cải thiện vị thế tài chính của mình trên thế giới.



Sự thiên vị này đối với sự can thiệp kinh tế của chính phủ đã được hình thành từ lâu trước khi học sinh có lớp học kinh tế đầu tiên. Ở đó, học sinh thường được dạy tập trung vào việc giải các bài toán liên quan đến sự thay đổi đường cung và cầu — tách rời hoàn toàn môn khoa học này khỏi bản chất thực sự của nó: hiểu rõ hơn về hành động của con người, để từ đó thúc đẩy sự phát triển của nhân loại.

Và, tất nhiên, tình hình này chỉ trở nên tồi tệ hơn tại hầu hết các trường đại học ở Mỹ.

Đó là lý do tại sao, trong loạt bài này, chúng tôi bắt đầu với trọng tâm là suy nghĩ về kinh tế học vượt ra ngoài phạm vi tiền bạc và thị trường. Chi phí cơ hội là một phần cơ bản của cuộc sống con người, và chúng ta liên tục tham gia vào một dạng hành vi khởi nghiệp mạo hiểm nào đó.

Tầm quan trọng của thị trường và trao đổi xuất phát từ thực tế rằng con người là những sinh vật xã hội, và mỗi chúng ta có những điểm mạnh và điểm yếu khác nhau. Chính tiền bạc cho phép chúng ta chuyên môn hóa một kỹ năng, như chơi guitar, và biến kỹ năng đó thành sự cung cấp các hàng hóa và dịch vụ khác mà chúng ta không tự làm được.

Khi bạn đã có hiểu biết cơ bản về những nguyên lý kinh tế cốt lõi này, việc phân tích các hệ thống kinh tế khác nhau sẽ trở nên dễ dàng hơn. Trong khi chủ nghĩa tư bản cho phép thị trường phát triển một cách hòa bình, thì những nỗ lực điều tiết lại dẫn đến các vấn đề ngày càng gia tăng — như chủ nghĩa thân hữu, tình trạng thiếu hụt, và các chu kỳ bùng nổ và suy thoái không bền vững. Điều này là đúng, bất kể động

cơ của chính phủ là gì. Trong khi đó, việc kiểm soát sản xuất hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội dẫn đến sự sụp đổ của chính xã hội tiên tiến đó.

Không có nhiệm vụ nào quan trọng đối với nền văn minh của chúng ta hơn là việc giáo dục các thế hệ người Mỹ mới suy nghĩ một cách nghiêm túc về những thách thức của thế giới mà chúng ta đang sống. Khả năng suy nghĩ như một nhà kinh tế là một trong những cách tốt nhất để thực hiện điều này.

Nếu bạn yêu thích loạt bài này, hãy cân nhắc đọc cuốn *Economics in One Lesson* (Kinh Tế Trong Một Bài Học) của Henry Hazlitt — có tại Viện Mises. Để có một cuốn sách giáo khoa nhập môn tuyệt vời, Viện Mises xuất bản cuốn *Lessons for the Young Economist* (Những Bài Học Cho Nhà Kinh Tế Trẻ) của Bob Murphy. Để có một thư viện ngày càng phong phú các bài viết, podcast, video, và nhiều nội dung khác, hãy truy cập [Mises.org](https://mises.org).

Như chính Ludwig von Mises đã nói:

“Mỗi người đều gánh vác một phần trách nhiệm của xã hội; không ai được miễn trừ trách nhiệm của mình bởi người khác. Và không ai có thể tìm thấy một lối thoát an toàn cho bản thân nếu xã hội đang lao về phía hủy diệt. Vì vậy, mỗi người, vì lợi ích của chính mình, phải mạnh mẽ dấn thân vào cuộc chiến trí tuệ.”

